

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000486	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	03/06/2006	7.8	4.4	6.8	19	28
2	000493	Tôn Quang Gia Bảo	25/10/2006	7	5.2	4	16.2	43
3	000495	Lê Ngọc Bích	05/01/2006	7	8	6.3	21.3	17
4	000501	Đỗ Hồng Diệu	02/07/2006	7	5.3	9	21.3	17
5	000504	Dương Minh Duy	10/12/2006	7	7.2	5.3	19.5	25
6	000505	Phạm Khánh Duy	03/03/2006	7.8	7.4	9.3	24.5	4
7	000514	Tôn Lê Bảo Giang	08/03/2006	6	5.1	5.5	16.6	41
8	000518	Vũ Hoàng Hải	22/12/2006	6.5	5.8	6.3	18.6	31
9	000525	Nguyễn Huy Hoàng	25/03/2006	6.5	7.1	6.5	20.1	24
10	000526	Vũ Huy Hoàng	07/10/2006	8	8.2	7	23.2	5
11	000536	Hoàng Lê Khánh	16/12/2006	5.8	5.8	7	18.6	31
12	000539	Phan Hoàng Quốc Khánh	09/05/2006	6	4.3	6.8	17.1	39
13	000541	Nguyễn Nhật Khoa	23/06/2006	6	6.6	9	21.6	14
14	000542	Nguyễn Tài Khoa	22/03/2006	7	5.2	8.8	21	20
15	000543	Tôn Thất Nguyên Khoa	14/02/2006	5.5	6	6.8	18.3	36
16	000547	Nguyễn Mạnh Lân	29/08/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
17	000549	Hồ Ngọc Linh	01/10/2006	7.8	8.6	8.3	24.7	3
18	000557	Hoàng Thị Ngọc Ly	22/01/2006	6.8	6.7	5.5	19	28
19	000562	Chu Thanh Nam	28/11/2006	6.5	7.8	6	20.3	23
20	000569	Huỳnh Triệu Ngọc	27/03/2006	6.8	5.3	6.5	18.6	31
21	000570	Phạm Bùi Khánh Ngọc	29/08/2006	7.3	7	8.8	23.1	6
22	000576	Nguyễn Hải Nhi	25/04/2006	7.3	5	6.3	18.6	31
23	000583	Nguyễn Quỳnh Như	22/03/2006	7.5	6.9	8.3	22.7	7
24	000584	Nguyễn Thị Quỳnh Như	21/05/2006	8	7.3	5.8	21.1	19
25	000587	Nguyễn Điền Tấn Phát	02/11/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
26	000592	Đỗ Thụy Mai Phương	05/04/2006	6	3.4	5.3	14.7	44
27	000600	Nguyễn Trương Như Quỳnh	10/11/2006	7.5	4.6	7.3	19.4	27
28	000601	Phạm Như Quỳnh	10/03/2006	7	7.7	7.5	22.2	9
29	000604	Đỗ Ngọc Minh Tâm	06/01/2006	6	5.2	7.3	18.5	35
30	000621	Vũ Thủy Tiên	19/03/2006	7.3	5.4	9.5	22.2	9
31	000622	Phạm Minh Tiên	27/02/2006	6	7.9	7	20.9	21
32	000623	Bùi Thị Minh Trang	28/07/2006	7.5	5.7	8.5	21.7	13
33	000627	Ngô Huỳnh Trâm	11/10/2006	7.5	5.4	8.5	21.4	15
34	000631	Đặng Trọng Trí	20/09/2006	7.5	6.4	8.3	22.2	9
35	000632	Thái Phạm Nhân Triết	27/07/2006	6.8	4.7	8	19.5	25
36	000640	Trịnh Thảo Uyên	15/04/2006	6.5	5.9	4.8	17.2	38
37	000642	Nguyễn Phạm Tường Vi	18/10/2006	7.5	7.8	7	22.3	8
38	000645	Hoàng Ngọc Minh Vũ	13/11/2006	6	6.8	9	21.8	12
39	000647	Nguyễn Thị Tường Vy	04/08/2006	7.5	5	4.3	16.8	40
40	000649	Trần Nguyễn Tường Vy	15/07/2006	7.5	6.3	5	18.8	30
41	000652	Đỗ Hoàng Hải Yên	04/06/2006	6.5	6.9	7.3	20.7	22
42	000653	Vũ Nguyễn Hải Yên	04/11/2006	6.5	5.5	5.5	17.5	37
43	000564	Đinh Thị Hà Ngân	14/11/2006	7	5.6	3.8	16.4	42
44	000497	Lê Ngọc Minh Châu	09/04/2006	6	8.6	6.8	21.4	15

Điểm bình quân:

4 (9.09%)

23 (52.27%)

16 (36.36%)

1 (2.27%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000491	Lê Quốc Ân	06/04/2006	7.5	7.9	6.3	21.7	15
2	000496	Hoàng Đỗ Minh Châu	31/10/2006	7	8.2	6.8	22	12
3	000503	Trần Thị Phương Dung	30/07/2006	6	5.4	4.5	15.9	40
4	000506	Vũ Thị Thùy Dương	17/10/2006	8	6.3	7.5	21.8	13
5	000508	Chu Bảo Đức	31/10/2006	7.5	8	6.3	21.8	13
6	000509	Phạm Minh Đức	07/08/2006	6	5.5	8	19.5	31
7	000510	Phạm Trung Đức	27/03/2006	7	6.7	7.8	21.5	18
8	000516	Mai Mai Hà	17/06/2006	8	7.6	7	22.6	5
9	000517	Võ Trường Hải	14/03/2006	7	7.6	7.5	22.1	10
10	000521	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	15/11/2006	7	6.2	5.5	18.7	33
11	000522	Bùi Thanh Hiền	12/07/2006	6	6.7	4.3	17	39
12	000529	Triệu Quốc Huy	09/04/2006	7	5.7	6.3	19	32
13	000532	Cao Nguyễn Gia Hưng	02/01/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
14	000534	Phạm Hữu Quốc Khang	28/02/2006	5.5	4.4	7.8	17.7	38
15	000535	Nguyễn Hoàng Mai Khanh	28/09/2006	6	5.8	8	19.8	29
16	000544	Huỳnh Tuấn Khôi	13/02/2006	6.8	7.4	4.3	18.5	34
17	000545	Nguyễn Đức Tân Kiệt	19/07/2006	4.5	7.6	8.5	20.6	23
18	000551	Nguyễn Phạm Thùy Linh	20/03/2006	7	5.8	8.3	21.1	20
19	000553	Nguyễn Hoàng Long	30/08/2006	6.8	5.4	7.8	20	28
20	000556	Nguyễn Tất Lợi	19/06/2006	6	8.9	7.5	22.4	7
21	000560	Phan Nguyễn Ngọc Mai	10/04/2006	5.5	7.6	7.5	20.6	23
22	000568	Phan Bảo Ngân	05/10/2006	9	7.1	6.5	22.6	5
23	000571	Vũ Quỳnh Ngọc	30/10/2006	6.3	5.1	3.5	14.9	42
24	000580	Hồ Quỳnh Như	05/09/2006	6.5	6.7	7	20.2	26
25	000582	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/06/2006	7.8	7.1	9.5	24.4	2
26	000585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	14/05/2006	7	7.5	9	23.5	3
27	000589	Chữ Đức Phong	10/09/2006	5	6.4	9.3	20.7	22
28	000593	Đông Vũ Mai Phương	02/05/2006	6.3	5.2	6.5	18	37
29	000597	Mạnh Hoàng Quân	17/09/2006	6.5	8.6	7.8	22.9	4
30	000598	Trần Minh Quân	12/04/2006	7	7.1	8.3	22.4	7
31	000602	Vũ Ngọc Khánh Quỳnh	16/03/2006	7	7.1	8.3	22.4	7
32	000610	Chu Nguyễn Thanh Thảo	02/06/2006	7.5	6.3	8.3	22.1	10
33	000611	Phùng Đình Phương Thảo	26/12/2006	7.5	5.9	6.3	19.7	30
34	000625	Hà Ngọc Bảo Trâm	14/10/2006	5	7.5	8.5	21	21
35	000628	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11/01/2006	8.8	6.3	6.5	21.6	16
36	000633	Hoàng Hà Phương Trinh	20/02/2006	7.3	7.3	6	20.6	23
37	000634	Nguyễn Danh Trọng	01/04/2006	5	4.3	6	15.3	41
38	000635	Nguyễn Đức Trọng	20/12/2006	6.8	7.3	7.5	21.6	16
39	000636	Nguyễn Thị Thanh Trúc	06/12/2006	6	8	7.5	21.5	18
40	000646	Lê Tân Vũ	28/06/2006	7.8	5.6	5	18.4	35
41	000651	Phạm Nguyễn Như Ý	23/04/2006	5.5	6.7	8	20.2	26
42	000581	Lê Quỳnh Như	01/10/2006	7	4.8	6.5	18.3	36

Điểm bình quân:

2 (4.76%)

29 (69.05%)

11 (26.19%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000487	Nguyễn Ngọc Lan Anh	11/11/2006	6.5	6.4	5.3	18.2	38
2	000488	Nguyễn Thị Kim Anh	15/03/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
3	000489	Vũ Duy Anh	14/05/2006	7	3.8	5.5	16.3	42
4	000492	Đình Quốc Bảo	21/11/2006	7.5	7.1	4	18.6	37
5	000499	Nguyễn Minh Chiến	27/08/2006	6.5	8.7	5	20.2	21
6	000511	Phan Đại Đức	04/02/2006	6.8	8.4	7.8	23	5
7	000515	Trần Nguyễn Hương Giang	11/02/2006	6.5	8	6.8	21.3	14
8	000519	Thái Minh Hằng	02/03/2006	7.8	5.9	5.3	19	33
9	000520	Trần Thị Minh Hằng	16/08/2006	7	7.4	9.3	23.7	3
10	000523	Lê Thị Diệu Hiền	03/11/2006	7	8	6.3	21.3	14
11	000524	Lê Hoàng Minh Hiền	12/05/2006	7.8	8	5.3	21.1	16
12	000528	Lê Bảo Huy	21/07/2006	6	5.4	8.8	20.2	21
13	000530	Đỗ Khánh Huyền	05/05/2006	6	7.2	6.8	20	24
14	000531	Hồ Thị Thanh Huyền	21/10/2006	7.3	5.6	7.5	20.4	20
15	000533	Phan Xuân Khải	03/09/2006	6.5	8.8	5.8	21.1	16
16	000540	Đình Anh Khoa	15/03/2006	6	6	7.5	19.5	27
17	000548	Nguyễn Vũ Bảo Lân	12/01/2006	6.5	7.2	5.8	19.5	27
18	000552	Nguyễn Thị Phương Linh	29/08/2006	7	7.4	7.5	21.9	9
19	000555	Nguyễn Thành Long	25/01/2006	8	7	4.8	19.8	25
20	000558	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	20/09/2006	8	5	4.5	17.5	40
21	000566	Lê Tuyết Ngân	11/10/2006	7.5	5.4	6	18.9	35
22	000572	Huỳnh Nguyễn Minh Nguyên	07/01/2006	6	7	6.5	19.5	27
23	000573	Nguyễn Minh Nguyên	05/04/2006	7	7.4	7	21.4	12
24	000574	Đặng Minh Nhật	26/03/2006	5	5.2	9.5	19.7	26
25	000577	Nguyễn Xuân Nhi	05/12/2006	6	6.8	8.8	21.6	10
26	000578	Vũ Ngọc Thảo Nhi	27/12/2006	5.5	6.9	7	19.4	30
27	000579	Nguyễn Đào Yến Nhung	27/10/2006	8.5	8.2	9	25.7	2
28	000590	Nguyễn Phan Hồng Phúc	22/01/2006	6.3	6.9	5.5	18.7	36
29	000594	Lê Thu Phương	20/08/2006	7.5	8.4	7.8	23.7	3
30	000603	Vũ Thị Như Quỳnh	17/01/2006	6	7.7	8.5	22.2	8
31	000605	Hồ Thị Hạnh Tâm	07/01/2006	8.3	7.3	6.8	22.4	7
32	000613	Nguyễn Hữu Thắng	20/10/2006	5.5	7.4	7.8	20.7	18
33	000615	Cao Hoàng Anh Thư	27/03/2006	8	7.2	6.3	21.5	11
34	000618	Nguyễn Nguyễn Phư Thư	08/04/2006	5	6.5	7.8	19.3	32
35	000620	Trương Ngọc Thương	17/02/2006	6	7.3	7.3	20.6	19
36	000624	Dương Lê Huyền Trang	01/12/2006	6.5	7.1	7.8	21.4	12
37	000637	Trần Quốc Tuấn	02/02/2006	6.3	5.8	4.8	16.9	41
38	000638	Võ Đăng Tùng	03/11/2006	5.8	6.6	7.8	20.2	21
39	000639	Tông Thị Tuyết	09/03/2006	5.3	6	3.8	15.1	43
40	000641	Nguyễn Lê Tường Vân	11/01/2006	7.5	7.2	8	22.7	6
41	000650	Đỗ Thanh Xuân	07/02/2006	7.3	5.2	6.5	19	33
42	000527	Bùi Nguyễn Đình Huy	20/10/2006	8.5	5.9	5	19.4	30
43	000498	Vũ Ngọc Lan Chi	14/10/2006	7.5	4	6.5	18	39

Điểm bình quân:

2 (4.65%)

29 (67.44%)

12 (27.91%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000630	Nguyễn Bảo Trân	05/12/2006			0	0	42
2	000483	Hà Việt Bình An	19/02/2006	7	6.7	6.8	20.5	16
3	000484	Nguyễn Hữu Bình An	24/07/2006	6.8	5.2	3.5	15.5	38
4	000485	Lê Thị Lan Anh	21/05/2006	7.5	7.9	6.3	21.7	7
5	000490	Nguyễn Ngọc Ánh	11/12/2006	7.3	3.5	3.8	14.6	40
6	000494	Nguyễn Duy Bằng	30/04/2006	7	7.3	5.5	19.8	21
7	000500	Phạm Anh Cường	05/03/2006	5	4.4	6.3	15.7	37
8	000502	Nguyễn Cao Phương Dung	12/05/2006	7	7.2	8	22.2	4
9	000507	Nguyễn Thục Đoan	02/09/2006	8	4.9	6.5	19.4	24
10	000512	Phan Huy Đức	24/01/2006	6.5	6.6	9	22.1	5
11	000513	Chu Linh Giang	16/08/2006	6	7	6.5	19.5	22
12	000537	Lê Đỗ Hoàng Nhật Khánh	30/08/2006	8	6.2	7.8	22	6
13	000538	Ngô Phan Đức Khánh	09/12/2006	5.5	7	6.5	19	26
14	000546	Lại Nguyễn Bảo Lan	12/04/2006	6.5	4	7	17.5	34
15	000550	Ngô Thị Thùy Linh	02/01/2006	3.5	7.3	5.5	16.3	35
16	000554	Nguyễn Hoàng Long	22/03/2006	5.5	5.4	8	18.9	27
17	000559	Bùi Quỳnh Mai	10/04/2006	7	8.2	5.8	21	12
18	000561	Lê Huỳnh Tuấn Minh	02/10/2006	6	8.4	8.5	22.9	1
19	000563	Đặng Nhật Nam	03/08/2006	6	7.1	6.8	19.9	20
20	000565	Lê Thanh Ngân	27/03/2006	6.5	7.5	7	21	12
21	000567	Nguyễn Bảo Ngân	12/12/2006	4.5	4.4	5.3	14.2	41
22	000575	Nguyễn Thế Nhật	27/10/2006	6.5	4.4	6.8	17.7	32
23	000586	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	5.3	4.7	8.5	18.5	29
24	000588	Phan Mai Nguyên Phi	19/03/2006	6.5	5.8	4	16.3	35
25	000591	Vũ Đức Phúc	09/02/2006	5	6.9	3.5	15.4	39
26	000596	Đình Lê Anh Quân	21/10/2006	7	6.4	5.3	18.7	28
27	000599	Nguyễn Như Quỳnh	17/07/2006	7.3	3.7	7	18	31
28	000606	Lê Minh Tâm	13/01/2006	6.3	6.6	8.8	21.7	7
29	000607	Nguyễn Chí Tâm	10/02/2006	6	7	8.3	21.3	10
30	000608	Phạm Quang Thái	07/07/2006	6.8	6.8	6.8	20.4	18
31	000609	Trần Ngọc Thành	13/04/2006	7	7	8.3	22.3	3
32	000612	Vũ Đặng Thanh Thảo	15/07/2006	6.5	6.2	6.8	19.5	22
33	000614	Nguyễn Lê Phương Thùy	28/10/2006	6.8	5.9	7.3	20	19
34	000616	Đào Nguyễn Anh Thư	03/03/2006	6.5	7.6	7.5	21.6	9
35	000617	Hoàng Anh Thư	26/10/2006	7.3	6.2	7.8	21.3	10
36	000619	Trịnh Hồ Anh Thư	25/06/2006	7	7.8	8	22.8	2
37	000626	Lê Ngọc Mai Trâm	17/08/2006	6	6.3	8.3	20.6	15
38	000629	Phạm Ngọc Thùy Trâm	25/02/2006	7.5	4.9	5.3	17.7	32
39	000643	Nguyễn Lý Quang Vinh	14/10/2006	8	5.5	7.3	20.8	14
40	000644	Bùi Ngọc Anh Vũ	26/02/2006	7.3	6	5.8	19.1	25
41	000648	Phạm Yên Vy	05/11/2006	8	8.2	4.3	20.5	16
42	000595	Nguyễn Minh Quang	27/09/2006	6.3	5.2	6.8	18.3	30

Điểm bình quân:

0 (0%)

24 (57.14%)

15 (35.71%)

2 (4.76%)

1 (2.38%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000014	Dương Thị Thảo Anh	25/03/2006	6	6.2	6.8	19	29
2	000037	Nguyễn Thị Hồng Ánh	09/06/2006	7.5	6.7	9.3	23.5	2
3	000042	Hoàng Gia Bảo	18/03/2006	6.5	8	5.8	20.3	22
4	000045	Nguyễn Gia Bảo	03/06/2006	6.3	4.5	4.8	15.6	41
5	000074	Nguyễn Đại Dương	12/10/2006	6.3	6.7	7.5	20.5	21
6	000089	Trần Tiên Đạt	07/08/2006	6.8	7.9	8.3	23	5
7	000106	Trần Bảo Ngọc Hà	26/08/2006	5.3	7.3	7.5	20.1	26
8	000107	Trần Thái Hải Hà	15/01/2006	6.8	6.7	9.3	22.8	7
9	000109	Đầu Hoàng Hải	02/10/2006	6.5	7.7	8.5	22.7	8
10	000111	Nguyễn Ngọc Hải	14/03/2006	6	6.7	6.3	19	29
11	000135	Phan Thị Xuân Hoài	02/01/2006	6.5	5.5	3.8	15.8	40
12	000150	Phan Đức Huy	01/08/2006	7	7.5	7.8	22.3	11
13	000152	Nguyễn Thị Khánh Huyền	02/06/2006	7.3	7.4	8.5	23.2	3
14	000157	Nguyễn Quốc Hưng	01/09/2006	7	8.2	8.5	23.7	1
15	000160	Hồ Quê Hương	14/09/2006	7.3	6.9	8.5	22.7	8
16	000163	Nguyễn Quỳnh Hương	11/04/2006	6.8	4.4	5	16.2	39
17	000184	Nguyễn Anh Kiệt	03/04/2006	5.8	7.5	7	20.3	22
18	000221	Phạm Thị Lê Mai	08/12/2006	1	2.2	3.3	6.5	44
19	000228	Lê Quang Minh	08/04/2006	5.3	7.5	6.8	19.6	27
20	000234	Nguyễn Hà My	03/05/2006	5	7	6.3	18.3	33
21	000239	Đặng Thị Thúy Nga	07/07/2006	6.5	8.2	7	21.7	14
22	000244	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	16/03/2006	6.3	6.5	8.8	21.6	16
23	000287	Nguyễn Yên Nhi	08/03/2006	6.8	6.8	8.3	21.9	12
24	000294	Trần Kim Nhung	09/04/2006	4	2.4	6.5	12.9	43
25	000296	Bùi Ngọc Quỳnh Như	23/04/2006	5	6.8	7.5	19.3	28
26	000322	Ngô Minh Quang	15/08/2006	5.3	6.5	8.5	20.3	22
27	000323	Đào Minh Quân	24/09/2006	6.8	6.7	8.3	21.8	13
28	000337	Huyền Mai Diễm Quỳnh	19/03/2006	8.5	5.9	8.3	22.7	8
29	000338	Lâu Thị Diễm Quỳnh	10/09/2006	5	4.9	8	17.9	35
30	000347	Hà Mỹ Tâm	26/04/2006	6.5	7.3	7.3	21.1	20
31	000358	Nguyễn Minh Thành	05/02/2006	5	6.8	6	17.8	37
32	000362	Đoàn Phương Thảo	28/10/2006	5.5	6.3	6.8	18.6	32
33	000363	Lưu Hà Thanh Thảo	12/02/2006	7.3	5.9	5.8	19	29
34	000367	Nguyễn Phương Thảo	24/04/2006	6.5	3.4	6.5	16.4	38
35	000368	Phạm Thanh Thảo	01/03/2006	6.3	4.7	7.3	18.3	33
36	000403	Lê Hoàng Thu Trang	13/08/2006	7	6.7	9.5	23.2	3
37	000405	Lê Thị Thùy Trang	23/11/2006	6.5	8.4	8	22.9	6
38	000409	Phạm Thị Tuyết Trang	11/10/2006	7	5.7	7.5	20.2	25
39	000424	Lê Bảo Trí	29/01/2006	6	3.2	5.5	14.7	42
40	000445	Đặng Huy Tuấn	31/08/2006	7	5.9	5	17.9	35
41	000463	Nguyễn Hoàng Việt	25/02/2006	7.5	7.9	5.8	21.2	18
42	000477	Võ Bùi Thùy Vy	05/05/2006	7.5	6.7	7.5	21.7	14
43	000479	Hoàng Hải Yên	09/04/2006	8	6.9	6.3	21.2	18
44	000469	Đầu Hoàng Vũ	12/01/2005	6.5	7.3	7.8	21.6	16

Điểm bình quân:

0 (0%)
27 (61.36%)
14 (31.82%)
2 (4.55%)
1 (2.27%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000003	Lý Thế An	25/08/2006	5.5	4.6	5.3	15.4	42
2	000007	Nguyễn Thị An	03/01/2006	6.3	5.9	7.8	20	26
3	000012	Chu Tuấn Anh	26/10/2006	6.8	5.4	4.8	17	41
4	000039	Nguyễn Văn Bách	18/09/2006	6.8	6.7	7.8	21.3	11
5	000085	Mai Quý Đạt	12/09/2006	6.5	7.1	7.3	20.9	15
6	000092	Đình Xuân Đức	22/03/2006	6.5	8.4	8.3	23.2	2
7	000104	Nguyễn Ngọc Hà	30/05/2006	6.3	6.2	9	21.5	7
8	000117	Lâm Gia Hân	30/10/2006	6.8	5.2	9.5	21.5	7
9	000137	Nguyễn Minh Hoàng	06/11/2006	7	3.3	8.3	18.6	36
10	000138	Phạm Khánh Hoàng	10/09/2006	7	6.2	8.3	21.5	7
11	000156	Hoàng Văn Hưng	03/03/2006	6.8	6.5	8	21.3	11
12	000162	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	16/06/2006	7	5	8.8	20.8	17
13	000176	Nguyễn Mạnh Khiêm	28/03/2006	6.5	7.3	8	21.8	6
14	000200	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/10/2006	7	5.5	7.5	20	26
15	000205	Vũ Ngọc Khánh Linh	17/06/2006	8	2.8	7.3	18.1	39
16	000207	Lê Hoàng Gia Long	10/07/2006	6.8	5.2	7	19	34
17	000208	Phạm Thành Long	31/08/2006	6.8	7.5	6.5	20.8	17
18	000218	Nguyễn Trần Phương Mai	08/01/2006	5	5.9	7.5	18.4	38
19	000235	Võ Hà My	28/04/2006	5.8	6.9	8	20.7	20
20	000241	Cao Thị Thanh Ngân	11/02/2006	5.8	6.7	7.5	20	26
21	000242	Hoàng Mai Ngân	12/05/2006	6.3	7.9	8.5	22.7	3
22	000248	Trần Bích Ngân	01/07/2006	5.8	4.3	9	19.1	33
23	000251	Trần Bội Nghi	05/09/2006	6	5.7	8.8	20.5	22
24	000271	Hà Văn Nhâm	20/04/2006	6.5	9.5	9.3	25.3	1
25	000279	Nguyễn Minh Hoàng Nhật	04/05/2006	6.3	6.9	6.8	20	26
26	000293	Đào Khánh Nhung	02/07/2006	7	4.8	7.5	19.3	31
27	000336	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	11/12/2006	6.3	6.7	8.3	21.3	11
28	000361	Đình Phương Thảo	01/09/2006	8.8	3.6	7.8	20.2	25
29	000365	Nghiêm Thị Thanh Thảo	21/06/2006	7	6.4	8.8	22.2	4
30	000372	Nguyễn Đức Thắng	24/06/2006	6.8	4.4	7.3	18.5	37
31	000374	Nguyễn Toàn Thắng	23/07/2006	6.3	6.9	8.8	22	5
32	000377	Lê Minh Thiện	18/01/2006	7	6.8	6.5	20.3	24
33	000383	Hoàng Hương Thủy	02/08/2006	7	7.5	6.5	21	14
34	000386	Ngô Hồ Anh Thư	24/10/2006	7	4.9	8.5	20.4	23
35	000393	Nguyễn Huỳnh Duy Thức	16/04/2006	6.3	7.6	7.5	21.4	10
36	000397	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	22/10/2006	7.3	6.8	6.8	20.9	15
37	000429	Nguyễn Hải Triều	20/07/2006	6	7	5.8	18.8	35
38	000435	Ngô Ngọc Thanh Trúc	21/05/2006	7.5	6.3	7	20.8	17
39	000454	Nguyễn Tú Uyên	01/12/2006	6	4.1	3.3	13.4	43
40	000456	Trịnh Thu Uyên	29/04/2006	7.8	3.9	8	19.7	30
41	000468	Phạm Đức Vinh	12/10/2006	7	5.8	6.5	19.3	31
42	000482	Trương Ngọc Hải Yên	03/01/2006	6	5.6	5.5	17.1	40
43	000451	Lê Quang Tường	21/12/2006	6.3	5.8	8.5	20.6	21
44	000320	Trần Nam Phương	29/04/2006	5	3.4	5	13.4	43

Điểm bình quân:

1 (2.27%)

29 (65.91%)

12 (27.27%)

2 (4.55%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000001	Đào Lê Thúy An	26/10/2006	5	7.7	7	19.7	23
2	000005	Nguyễn Phương An	12/06/2006	6.5	6.1	8.8	21.4	10
3	000018	Đặng Thị Mai Anh	18/09/2006	7.5	3.7	8.8	20	21
4	000033	Phạm Ngọc Anh	19/07/2006	6.5	6.9	8	21.4	10
5	000046	Nguyễn Gia Bảo	30/11/2006	5.8	4.4	7.8	18	28
6	000077	Vương Huy Dương	04/09/2006	4.5	3.3	5	12.8	42
7	000086	Nguyễn Thành Đạt	02/11/2006	5.8	4.3	5	15.1	40
8	000087	Nguyễn Vũ Thành Đạt	02/07/2006	3	4.6	4.3	11.9	44
9	000088	Phan Tuấn Đạt	09/07/2006	6.8	5.8	9.3	21.9	6
10	000090	Trần Tiên Đạt	17/07/2006	4.8	4.8	6.8	16.4	36
11	000113	Đỗ Nhật Hào	27/02/2006	4.5	5.2	7.3	17	33
12	000116	Đào Ngọc Gia Hân	07/09/2006	6.8	3.4	8.5	18.7	26
13	000118	Nguyễn Ngọc Hân	20/11/2006	7.5	7.2	9	23.7	2
14	000120	Trương Lê Gia Hân	15/01/2006	6.5	6.5	8.3	21.3	12
15	000145	Cao Gia Huy	24/01/2006	5	5.5	7.3	17.8	30
16	000146	Lương Quang Huy	27/04/2006	6.8	5.8	7.8	20.4	17
17	000155	Cao Quốc Hưng	01/01/2006	7.5	5.1	8	20.6	14
18	000182	Hoàng Vũ Anh Khuê	20/09/2006	5.5	8.4	7	20.9	13
19	000186	Trần Tuấn Kiệt	21/02/2006	7.5	4.8	7.5	19.8	22
20	000203	Trương Thị Mỹ Linh	17/02/2006	7	6.6	6.8	20.4	17
21	000213	Trần Đức Lương	10/06/2006	5	6.9	7.8	19.7	23
22	000230	Nguyễn Hoàng Minh	08/01/2006	6.8	6	7.5	20.3	19
23	000238	Bùi Thanh Nga	19/07/2006	5.8	4.3	5.8	15.9	38
24	000240	Nguyễn Thiên Nga	08/01/2006	6.8	5.9	7.8	20.5	15
25	000250	Trương Thị Kim Ngân	15/02/2006	5.8	4.1	7.5	17.4	32
26	000252	Trần Xuân Nghi	05/07/2006	6.3	6.8	8.8	21.9	6
27	000254	Lê Thu Ngọc	20/12/2005	6.3	6.2	9	21.5	9
28	000276	Đặng Việt Nhật	01/09/2006	5	8	9.3	22.3	4
29	000283	Bùi Trương Quỳnh Nhi	19/09/2006	6.5	7	7	20.5	15
30	000340	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	06/01/2006	5.3	5.8	5.3	16.4	36
31	000343	Phan Như Quỳnh	04/02/2006	7	2.8	3.8	13.6	41
32	000354	Nguyễn Phương Thanh	25/06/2006	6.5	4.5	6.8	17.8	30
33	000373	Nguyễn Đức Thắng	14/08/2006	7	5.3	7.8	20.1	20
34	000394	Phan Ngọc Bảo Thy	20/09/2006	7.5	5.3	9.3	22.1	5
35	000417	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	13/06/2006	7	4	5.5	16.5	34
36	000428	Lê Minh Triết	24/04/2006	6	1.8	4.8	12.6	43
37	000436	Đỗ Văn Hoàng Trung	19/04/2006	6	3.4	6.3	15.7	39
38	000443	Hà Hoàng Cẩm Tú	22/11/2006	6.8	7.2	8.5	22.5	3
39	000462	Nguyễn Đức Tuấn Việt	27/07/2006	6.3	7.6	8	21.9	6
40	000464	Nguyễn Quốc Việt	04/06/2006	7.3	5.2	5.5	18	28
41	000467	Thái Hồng Mai Việt	25/08/2006	5	5	6.5	16.5	34
42	000480	Ngô Thị Hải Yên	22/04/2006	7	8.8	8.5	24.3	1
43	000022	Hoàng Gia Bảo Anh	06/07/2006	6.8	4.4	7.3	18.5	27
44	000187	Võ Hoàng Bảo Kim	15/11/2006	8	4.2	7.3	19.5	25

Điểm bình quân:

1 (2.27%)

24 (54.55%)

15 (34.09%)

4 (9.09%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000002	Hà Hữu Trường An	10/08/2006	5.3	7.6	7.3	20.2	20
2	000004	Nguyễn Lê Thùy An	28/11/2006	6.8	8.6	8.5	23.9	3
3	000013	Dương Thị Ngọc Anh	29/11/2006	6.8	6.5	6.5	19.8	25
4	000017	Đặng Minh Anh	04/01/2006	7.3	6.6	6.5	20.4	19
5	000040	Dương Ngọc Bảo Bảo	26/08/2006	6.5	6.3	8.8	21.6	16
6	000048	Nguyễn Quốc Bảo	04/11/2006	7.3	7.2	9.5	24	1
7	000064	Đinh Thị Ngọc Diệp	24/06/2006	7.5	6.3	6.3	20.1	22
8	000071	Nguyễn Thanh Duy	27/02/2006	5	8.9	7.8	21.7	12
9	000073	Đỗ Ngọc Duyên	05/05/2006	7.3	6.9	7.5	21.7	12
10	000114	Nguyễn Thị Kim Hằng	21/11/2006	7	6	5	18	31
11	000123	Nguyễn Xuân Hiền	28/11/2006	7	5.9	8.8	21.7	12
12	000131	Trần Trung Hiếu	01/08/2006	5.8	4.6	4.8	15.2	42
13	000142	Đỗ Quốc Hùng	03/07/2006	6.5	7.7	8.8	23	5
14	000206	Huỳnh Thị Kim Loan	14/08/2006	7.3	4	6.3	17.6	35
15	000210	Nguyễn Tân Lộc	13/05/2006	6.5	4.3	8.5	19.3	28
16	000223	Nguyễn Duy Mạnh	04/12/2006	6	5.7	5.8	17.5	36
17	000226	Bùi Phạm Bảo Minh	15/03/2006	4.3	3.6	2.8	10.7	44
18	000229	Lương Duy Minh	04/11/2006	6.5	7	6.5	20	23
19	000243	Mai Ngọc Kim Ngân	22/12/2006	6	5.8	8.8	20.6	17
20	000247	Phạm Vũ Thy Ngân	07/09/2006	6.5	4.9	2.8	14.2	43
21	000255	Lưu Minh Ngọc	19/08/2006	6.5	6	7.5	20	23
22	000270	Nguyễn Minh Nguyệt	23/06/2006	5.5	5.3	4.8	15.6	41
23	000284	Lâm Tâm Nhi	20/01/2006	7	8	8.3	23.3	4
24	000285	Nguyễn Lê Uyên Nhi	16/10/2006	5	7.9	4.3	17.2	37
25	000292	Trần Bảo Nhi	05/02/2006	3.5	7.9	7.3	18.7	29
26	000302	Trương Khắc Nhật Phi	05/03/2006	6.5	6.8	9	22.3	9
27	000308	Nguyễn Trí Phúc	27/12/2006	5	7	7.8	19.8	25
28	000334	Phạm Lâm Quyên	17/07/2006	5.5	7.7	7.3	20.5	18
29	000350	Hoàng Lâm Quốc Thái	19/01/2006	6	5.3	5	16.3	39
30	000353	Nguyễn Lê Ngọc Thanh	19/06/2006	7	6.3	6.5	19.8	25
31	000355	Nguyễn Vũ Kiều Thanh	18/12/2006	7.3	6.6	8.5	22.4	7
32	000371	Võ Thị Phương Thảo	02/10/2006	8.5	6.6	7.3	22.4	7
33	000375	Nguyễn Việt Thắng	25/08/2006	6.8	8.4	6.5	21.7	12
34	000392	Vũ Trần Anh Thư	08/05/2006	6.5	8.2	9.3	24	1
35	000406	Lê Thùy Trang	08/11/2006	6.5	5.7	5.8	18	31
36	000416	Nguyễn Ngọc Trâm	08/07/2006	7	8.6	6.5	22.1	11
37	000441	Trần Quang Trường	05/05/2006	5.5	8.9	5.8	20.2	20
38	000446	Triệu Quốc Tuấn	16/11/2006	7	2.8	6	15.8	40
39	000474	Phạm Ngọc Thúy Vy	09/06/2006	7.5	3	6	16.5	38
40	000476	Trần Nhật Hải Vy	21/09/2006	7	4.4	6.5	17.9	33
41	000382	Nguyễn Phương Thùy	24/10/2006	7	7	8.8	22.8	6
42	000084	Lê Gia Thành Đạt	16/02/2005	6.3	7.4	8.5	22.2	10
43	000402	Phạm Trung Tín	28/04/2006	6.5	4.2	7	17.7	34
44	000438	Phạm Vũ Minh Trung	10/10/2006	6	5.5	7	18.5	30

Điểm bình quân:

3 (6.82%)

24 (54.55%)

15 (34.09%)

2 (4.55%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000023	Khổng Thị Hải Anh	28/01/2006	6	5.5	7	18.5	29
2	000027	Nguyễn Mai Anh	02/08/2006	6.8	5.7	7.3	19.8	21
3	000030	Nguyễn Thị Lan Anh	10/04/2006	7.3	8.8	6.5	22.6	10
4	000052	Vũ Trần Gia Bảo	19/02/2006	7.3	7.4	8.3	23	6
5	000061	Vũ Văn Chiến	03/07/2006	7.5	6.9	8.5	22.9	7
6	000079	Nguyễn Thảo Đan	12/03/2006	6.5	4	6.3	16.8	39
7	000080	Hoàng Thụy Anh Đào	30/11/2006	5.5	6	6.5	18	32
8	000082	Hà Nguyễn Tiên Đạt	09/09/2006	5.5	6.8	7.5	19.8	21
9	000108	Bùi Thanh Hải	08/10/2006	7.3	6.2	6.5	20	20
10	000121	Trần Thị Hậu	10/03/2006	7.5	5.3	8.5	21.3	14
11	000125	Nguyễn Thái Hoàng Hiệp	01/02/2006	5.8	5.8	6.5	18.1	30
12	000130	Trần Minh Hiếu	17/10/2006	6.8	4.7	5	16.5	40
13	000148	Nguyễn Kim Huy	21/06/2006	7	6.5	7	20.5	18
14	000149	Phạm Gia Huy	21/01/2006	7	6.8	9.8	23.6	4
15	000151	Trình Gia Huy	08/01/2006	6.8	8.2	7	22	12
16	000158	Vũ Chí Hưng	19/01/2006	7	7.5	8	22.5	11
17	000164	Trần Nhật Quỳnh Hương	10/03/2006	7	6.3	8.5	21.8	13
18	000183	Trần Đức Kiên	10/11/2006	8	7	7.8	22.8	8
19	000193	Hà Nguyễn Khánh Linh	12/04/2006	5.5	5.5	7	18	32
20	000202	Trần Thị Diệu Linh	30/06/2006	6.8	6.3	6	19.1	26
21	000219	Nguyễn Tùng Mai	01/01/2006	5.5	3	7.3	15.8	43
22	000245	Nguyễn Thiên Ngân	19/07/2006	6.3	4.2	6.5	17	37
23	000259	Trần Thị Bảo Ngọc	08/04/2006	5.5	4.8	9.3	19.6	24
24	000267	Vũ Nguyễn Thảo Nguyên	06/03/2006	6	3.9	7.3	17.2	35
25	000278	Nguyễn Minh Nhật	01/05/2006	5.5	3.2	8.5	17.2	35
26	000288	Phạm Hoàng Nhi	08/09/2006	6.3	4.6	8.5	19.4	25
27	000298	Dương Hoàng Tâm Như	28/01/2006	5.5	8.9	9.3	23.7	2
28	000306	Nguyễn Đức Phú	18/09/2006	6	6.1	9	21.1	15
29	000324	Đoàn Minh Quân	07/11/2006	5.8	6.8	7.8	20.4	19
30	000326	Nguyễn Anh Quân	29/09/2006	5.3	6.8	8.8	20.9	16
31	000333	Nguyễn Nhật Thục Quyên	23/10/2006	6.5	8.1	9.5	24.1	1
32	000335	Phạm Đình Quyết	09/01/2006	6.5	6.3	7	19.8	21
33	000376	Phạm Ngọc Nhã Thi	05/03/2006	7	4.8	4.5	16.3	41
34	000401	Nguyễn Đức Tín	21/07/2006	6.5	7.4	8.8	22.7	9
35	000408	Phạm Quỳnh Trang	27/02/2006	6	5.3	6.5	17.8	34
36	000413	Trần Thùy Trang	08/03/2006	7	8.2	5.5	20.7	17
37	000426	Nguyễn Minh Trí	08/07/2006	7.8	7	8.5	23.3	5
38	000449	Phạm Đăng Tùng	25/12/2006	6	4.7	3.3	14	44
39	000455	Phạm Nguyễn Tâm Uyên	29/08/2006	7	7.9	8.8	23.7	2
40	000473	Nguyễn Thị Yên Vy	28/06/2006	7.5	4.3	7	18.8	27
41	000475	Trần Ngọc Thảo Vy	28/08/2006	7	3.9	6	16.9	38
42	000215	Lê Ngọc Mai	04/10/2006	6.8	3.9	5.3	16	42
43	000339	Nguyễn Ngọc Quỳnh	06/02/2006	6	5.6	6.5	18.1	30
44	000124	Nguyễn Văn Hiên	04/02/2006	6.5	4.8	7.3	18.6	28

Điểm bình quân:

1 (2.27%)

24 (54.55%)

18 (40.91%)

1 (2.27%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000011	Bùi Nguyễn Quỳnh Anh	20/09/2006	7.5	6.5	7.8	21.8	7
2	000038	Thiều Nguyễn Ngọc Ánh	14/12/2006	7	6.4	6.8	20.2	22
3	000047	Nguyễn Gia Bảo	06/02/2006	6.3	5.3	9.8	21.4	9
4	000065	Mai Thị Thùy Dung	24/06/2006	7.5	8.9	7.8	24.2	2
5	000066	Nguyễn Phan Thùy Dung	14/11/2006	6	6.5	8.5	21	19
6	000069	Nguyễn Mạnh Dũng	16/03/2006	6.8	4.7	6.5	18	34
7	000112	Nguyễn Trần Duy Hải	09/03/2006	6	5.7	7	18.7	29
8	000115	Nguyễn Thị Thu Hằng	06/04/2006	7.3	8	8.8	24.1	3
9	000122	Nguyễn Thị Hiền	03/04/2006	6.5	4.4	6.3	17.2	39
10	000127	Lưu Trung Hiếu	09/01/2006	5.5	7.1	7.3	19.9	24
11	000132	Hà Huy Hiệu	09/10/2006	5.5	7.8	8	21.3	12
12	000147	Ngô Gia Huy	30/09/2006	6	7.8	8	21.8	7
13	000172	Lê Duy Khánh	13/01/2006	7.3	8	8.3	23.6	4
14	000173	Nguyễn Hà Vân Khánh	16/08/2006	6.8	4.8	6.5	18.1	33
15	000174	Nguyễn Nam Khánh	09/01/2006	6	6.5	4.5	17	40
16	000189	Nguyễn Thị Thu Lan	18/01/2006	8	7.8	8.8	24.6	1
17	000197	Nguyễn Hà Phương Linh	11/10/2006	6.8	5.3	6.3	18.4	31
18	000198	Nguyễn Khánh Linh	03/09/2006	7	6.4	8	21.4	9
19	000216	Lê Võ Quỳnh Mai	02/02/2006	7	4.2	8.3	19.5	25
20	000233	Nguyễn Đặng Trà My	01/01/2006	6.5	6.6	4.8	17.9	36
21	000253	Dương Nguyễn Khánh Ngọc	18/02/2006	6	4.6	8.3	18.9	28
22	000258	Nguyễn Hồng Ngọc	08/03/2006	7	5.2	6.5	18.7	29
23	000268	Ninh Gia Nguyễn	30/11/2006	5	7.5	8	20.5	21
24	000299	Lương Tâm Như	19/06/2006	7	6.1	8	21.1	17
25	000305	Thái Tuấn Phong	13/10/2006	6.3	5.9	8.8	21	19
26	000327	Nguyễn Việt Quân	08/10/2006	5.8	5.9	9.5	21.2	15
27	000328	Nhâm Minh Quân	10/05/2006	6.3	7.5	8.8	22.6	5
28	000329	Trần Duy Quân	06/03/2006	5.5	6.9	6.8	19.2	27
29	000341	Nguyễn Như Quỳnh	15/11/2006	7	7.3	7	21.3	12
30	000369	Trần Thị Mai Thảo	19/05/2006	7	6.7	7.5	21.2	15
31	000378	Trần Gia Thiệu	11/04/2006	6.5	4	6.5	17	40
32	000381	Mai Minh Thuận	08/07/2006	6.3	5.6	6	17.9	36
33	000395	Đỗ Thùy Tiên	09/01/2006	5	7.5	8.8	21.3	12
34	000400	Trần Ngọc Tiên	16/12/2006	5	7.8	6.5	19.3	26
35	000404	Lê Huyền Trang	14/03/2006	7.3	5.5	8.3	21.1	17
36	000421	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	09/09/2006	6.5	5.6	8	20.1	23
37	000431	Phan Thị Hiền Trinh	02/01/2006	7.5	5.2	5.5	18.2	32
38	000434	Lý Minh Trúc	19/05/2006	7	4.2	5.3	16.5	42
39	000448	Nguyễn Thanh Tùng	11/09/2006	4.5	8.6	8.8	21.9	6
40	000461	Trần Ngọc Tú Vi	08/04/2006	7	5	5.5	17.5	38
41	000465	Nguyễn Quốc Việt	22/02/2006	6.5	6.4	8.5	21.4	9
42	000471	Đỗ Ngọc Tường Vy	22/12/2006	6.3	5.6	3.3	15.2	43
43	000442	Bùi Trường Anh Tú	12/01/2006	7.8	4.4	5.8	18	34
44	000450	Phạm Anh Tuyên	08/09/2006	5	3.3	3	11.3	44

Điểm bình quân:

3 (6.82%)

22 (50%)

18 (40.91%)

1 (2.27%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000006	Nguyễn Quốc An	22/02/2006	6	8.6	7.5	22.1	11
2	000008	Nguyễn Thụy An	15/12/2006	6.5	8.2	8.8	23.5	5
3	000009	Nguyễn Văn Trần An	28/04/2006	7.3	7.3	9.3	23.9	4
4	000032	Nguyễn Tuấn Hoài Anh	04/11/2006	5	6.1	5.5	16.6	37
5	000041	Đình Gia Bảo	15/10/2006	6.3	6.2	8	20.5	17
6	000043	Hoàng Gia Bảo	15/06/2006	5.3	4.2	6.3	15.8	41
7	000051	Vũ Hoàng Thiên Bảo	31/10/2006	7	7.5	8.3	22.8	7
8	000060	Nguyễn Huỳnh Khán Chi	12/07/2006	6.3	7.4	6.3	20	21
9	000072	Trịnh Quang Duy	31/08/2006	6.5	4.4	7	17.9	31
10	000100	Quách Trần Hương Giang	15/08/2006	6.8	2.7	6.8	16.3	39
11	000101	Nguyễn Quỳnh Giao	02/11/2006	6.3	7.3	9	22.6	9
12	000139	Phạm Trần Huy Hoàng	12/04/2006	7	8.6	7	22.6	9
13	000140	Trần Nhật Hoàng	18/08/2006	6	5.8	7.5	19.3	25
14	000141	Ngô Phạm Tuyên Huê	31/01/2006	6	5.5	8.3	19.8	22
15	000153	Nguyễn Vân Khánh Huyền	18/03/2006	5.5	3.2	6.5	15.2	42
16	000169	Trần Khắc Khang	29/10/2006	6.8	5.7	6.8	19.3	25
17	000188	Ninh Thụy Hạ Lam	09/12/2006	7	3.4	8	18.4	28
18	000195	Lê Nguyễn Phương Linh	30/05/2006	7	7.2	6.3	20.5	17
19	000212	Nguyễn Thanh Lương	11/09/2006	2.5	6.6	7.3	16.4	38
20	000214	Nguyễn Ngọc Đan Ly	15/08/2006	7.5	8.6	9.8	25.9	2
21	000217	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/10/2006	6.8	6.1	5	17.9	31
22	000261	Đặng Khôi Nguyên	29/10/2006	5.8	5.8	6.5	18.1	30
23	000262	Đỗ Hạnh Nguyên	18/05/2006	6.3	6.7	9.8	22.8	7
24	000274	Phạm Chí Nhân	16/01/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
25	000281	Trần Minh Nhật	14/06/2006	5.5	4.9	8	18.4	28
26	000297	Dương Hoàng Quỳnh Như	28/01/2006	5	8.5	8.5	22	13
27	000303	Lưu Tuấn Phong	16/12/2006	5	3.2	6.3	14.5	43
28	000316	Nguyễn Hoàng Mai Phương	27/08/2006	4.5	6.1	6.3	16.9	34
29	000321	Trần Thu Phương	17/03/2006	5.3	6.3	4.3	15.9	40
30	000330	Cao Văn Minh Quốc	28/07/2006	5	7.5	7.3	19.8	22
31	000332	Phạm Đức Quý	09/07/2006	5.5	6.3	9	20.8	16
32	000348	Nguyễn Thành Tâm	05/04/2006	7	7.4	9	23.4	6
33	000390	Phan Anh Thư	12/08/2006	7	6.6	8.5	22.1	11
34	000396	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	25/09/2006	6.5	4.8	8.3	19.6	24
35	000407	Nguyễn Phạm Đoàn Trang	24/04/2006	7	3.8	6	16.8	35
36	000412	Trần Nguyễn Thùy Trang	30/03/2006	8	8.4	9	25.4	3
37	000420	Nguyễn Ái Trân Trân	01/09/2006	7.8	5.4	7	20.2	19
38	000425	Mai Lê Minh Trí	25/05/2006	6.5	5.7	8	20.2	19
39	000430	Lê Thị Thu Trinh	20/06/2006	5.8	5.2	5.8	16.8	35
40	000432	Tôn Nữ Phương Trinh	22/11/2006	8	5.8	7.8	21.6	15
41	000458	Bùi Thùy Vân	06/06/2006	6.5	7.5	7.8	21.8	14
42	000472	Khổng Đông Thúy Vy	21/06/2006	6.3	7.2	5.3	18.8	27
43	000166	Bùi Tiên Khải	13/07/2006	7	4.8	6	17.8	33

Điểm bình quân:

4 (9.3%)

20 (46.51%)

18 (41.86%)

1 (2.33%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000019	Đoàn Ngọc Anh	23/07/2006	7.8	4.4	8.5	20.7	16
2	000020	Đỗ Đức Anh	20/08/2006	6.3	5.6	7.8	19.7	26
3	000024	Lê Hoàng Lan Anh	18/03/2006	8.3	5.4	7.5	21.2	11
4	000029	Nguyễn Ngọc Phươn Anh	04/11/2006	7	5.2	7.5	19.7	26
5	000036	Trần Phan Quỳnh Anh	02/01/2006	6.3	6	6.3	18.6	34
6	000044	Hồ Quốc Bảo	01/10/2006	6	7.3	8.5	21.8	8
7	000049	Phan Việt Gia Bảo	18/07/2006	7	5.9	8.8	21.7	9
8	000053	Nhữ Thị Khánh Băng	05/07/2006	7.5	7.4	8	22.9	2
9	000057	Nguyễn Hữu Hải Bình	20/04/2006	6.8	5.2	6.8	18.8	32
10	000062	Nguyễn Văn Công	13/08/2006	7	6.4	7.8	21.2	11
11	000078	Đỗ Ngọc Nguyên Đan	19/05/2006	6.5	6.3	7	19.8	24
12	000099	Phạm Hương Giang	01/09/2006	7	5.3	7.5	19.8	24
13	000119	Nguyễn Ngọc Hân	26/11/2006	7.5	7.7	4.8	20	23
14	000159	Hoàng Thị Mai Hương	22/12/2005	7.3	7.9	5.5	20.7	16
15	000167	Hồ Trần Gia Khang	07/06/2006	6.8	5	7.5	19.3	30
16	000168	Nguyễn Mạnh Khang	23/06/2006	7.3	5.2	8.3	20.8	15
17	000170	Trần Gia Khanh	05/06/2006	6.5	4.2	7.3	18	38
18	000171	Bùi Hoàng Nam Khánh	30/03/2006	5.5	6.8	6.5	18.8	32
19	000175	Phùng Quốc Khánh	25/04/2006	6	5.1	8.3	19.4	29
20	000211	Đặng Nguyễn Minh Luân	04/01/2006	8	6.3	7.3	21.6	10
21	000222	Vũ Xuân Mai	03/04/2006	5.3	3.2	7.5	16	43
22	000227	Hoàng Vương Phươn Minh	18/11/2006	5.8	5.1	6.3	17.2	42
23	000231	Nguyễn Hoàng Thái Minh	10/07/2006	5.3	4.3	6	15.6	44
24	000249	Trần Lưu Ngân	24/08/2006	5.5	7.3	6.8	19.6	28
25	000269	Lại Thị Kim Nguyệt	03/12/2006	6.8	5.3	8.5	20.6	18
26	000290	Phạm Thị Yên Nhi	07/09/2006	6.5	6.2	8.3	21	14
27	000291	Tổng Yên Nhi	19/01/2006	6.5	8.4	8.5	23.4	1
28	000309	Phạm Huy Phúc	06/04/2006	6	6.5	8	20.5	19
29	000310	Trần Thanh Phúc	11/08/2006	3.8	6.6	7	17.4	40
30	000314	Hoàng Trúc Phương	16/04/2006	6.5	7.8	8.5	22.8	3
31	000318	Nguyễn Ngô Bảo Phương	12/11/2006	7.3	5.8	9.3	22.4	4
32	000346	Đỗ Thanh Tâm	18/04/2006	8.3	7.1	7	22.4	4
33	000349	Trần Đặng Ngân Tâm	24/07/2006	7.8	5.7	8.5	22	7
34	000352	Phạm Quốc Thái	28/08/2006	6.5	5.8	7	19.3	30
35	000389	Nguyễn Minh Thư	13/04/2006	6.5	6.2	7.5	20.2	21
36	000398	Trần Thị Cẩm Tiên	21/11/2006	7	6.2	8	21.2	11
37	000422	Phùng Ngọc Bảo Trân	23/08/2006	7.8	5.1	7.3	20.2	21
38	000427	Phạm Thiên Trí	21/11/2006	6.5	4	8	18.5	35
39	000433	Lê Thanh Trúc	21/05/2006	7	5.6	5	17.6	39
40	000437	Nguyễn Lê Quang Trung	27/07/2006	6	6.4	6	18.4	36
41	000447	Trương Lê Anh Tuấn	19/02/2006	7	6	7.3	20.3	20
42	000460	Nguyễn Diệu Cẩm Vân	01/10/2006	6	7.3	8.8	22.1	6
43	000246	Nguyễn Võ Lê Ngân	16/10/2006	5	6	7.3	18.3	37
44	000177	Nguyễn Đăng Khoa	27/08/2006	5.5	4.4	7.5	17.4	40

Điểm bình quân:

0 (0%)

29 (65.91%)

15 (34.09%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000010	Phạm Trần Thùy An	14/07/2006	7.8	7.5	6.8	22.1	6
2	000016	Đặng Hồng Anh	25/02/2006	6	6.7	5.3	18	36
3	000021	Hòa Đoàn Phương Anh	25/07/2006	6.5	4.6	8.3	19.4	25
4	000028	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	08/04/2006	6	6.6	7.3	19.9	16
5	000055	Vũ Trịnh Ngọc Bích	07/06/2006	6.3	4	9.5	19.8	19
6	000063	Hoàng Tiên Cương	10/03/2006	6.3	7.7	8.8	22.8	4
7	000068	Nguyễn Hùng Dũng	08/03/2006	6.8	3.4	6	16.2	41
8	000083	Lê Bá Đạt	20/05/2006	6.8	5.5	6.8	19.1	28
9	000093	Đỗ Hà Minh Đức	03/05/2006	6.8	7.4	5.3	19.5	22
10	000096	Đặng Thị Hương Giang	29/11/2006	7	8.4	8.8	24.2	2
11	000110	Nguyễn Đỗ Trường Hải	02/04/2006	7	6.7	7.3	21	12
12	000133	Nguyễn Thị Hồng Hoa	25/07/2006	7	4.6	7.3	18.9	31
13	000134	Nguyễn Thị Thu Hòa	01/02/2006	7	4.9	6.8	18.7	32
14	000154	Vũ Minh Huyền	02/02/2006	7.8	5.9	8.5	22.2	5
15	000178	Trần Mai Anh Khoa	11/12/2006	2	6.9	7	15.9	43
16	000199	Nguyễn Khánh Linh	31/07/2006	7	7.1	7.3	21.4	9
17	000204	Vũ Gia Linh	20/06/2006	6.8	7.7	7.5	22	7
18	000225	Hữu Cao Minh Mẫn	29/11/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
19	000232	Nguyễn Hồng Minh	08/01/2006	5.3	5.8	5.5	16.6	39
20	000236	Nguyễn Hoài Nam	28/07/2005	7	8.2	5	20.2	14
21	000256	Mai Thị Hồng Ngọc	19/01/2006	6	7.3	7	20.3	13
22	000266	Phan Thảo Nguyên	05/02/2006	7.3	6.1	7.8	21.2	10
23	000273	Nguyễn Thành Nhân	26/03/2006	5.5	7.4	6.8	19.7	20
24	000275	Trần Thiện Nhân	19/05/2006	5.5	6.1	8.3	19.9	16
25	000300	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/03/2006	4	6.4	6.5	16.9	38
26	000301	Vũ Thị Quỳnh Như	12/07/2006	7.8	6	9.3	23.1	3
27	000307	Đỗ Phạm Hoàng Phúc	16/04/2006	5	4.4	4.8	14.2	44
28	000315	Huyền Thị Mai Phương	13/11/2006	6.3	5	7.8	19.1	28
29	000317	Nguyễn Lê Thanh Phương	13/08/2006	7	5.2	4.3	16.5	40
30	000351	Nguyễn Duy Thái	16/10/2006	6.5	4.5	8.5	19.5	22
31	000366	Nguyễn Phạm Phươn Thảo	07/03/2006	7.3	6.2	8.5	22	7
32	000370	Võ Quỳnh Phương Thảo	17/04/2006	7	7.6	5.3	19.9	16
33	000379	Đỗ Hoàng Trang Thơ	14/04/2006	7.8	4.2	7.3	19.3	26
34	000384	Nguyễn Xuân Thủy	24/03/2006	6.5	6.7	6.5	19.7	20
35	000387	Nguyễn Anh Thư	23/08/2006	6	5.2	7	18.2	35
36	000415	Lê Thị Phương Trâm	02/06/2006	6	3.8	6.3	16.1	42
37	000419	Phan Nguyễn Quỳnh Trâm	18/08/2006	5.5	5.4	7.8	18.7	32
38	000439	Phan Quang Trung	14/05/2006	7.3	4	7.3	18.6	34
39	000444	Phạm Nguyễn Thiên Tú	08/04/2006	5.3	5.2	9	19.5	22
40	000459	Mai Thị Thảo Vân	10/04/2006	6.5	5.2	8.3	20	15
41	000481	Nguyễn Ngọc Bảo Yên	28/09/2006	6.5	7.7	7	21.2	10
42	000059	Phan Bảo Châu	13/06/2006	6.3	5.4	7.3	19	30
43	000143	Lê Phan Quốc Hùng	02/09/2006	5.5	5.5	6.3	17.3	37
44	000264	Nguyễn Huỳnh Nhật Nguyên	05/09/2006	6.8	5.4	7	19.2	27

Điểm bình quân:

2 (4.55%)

23 (52.27%)

18 (40.91%)

1 (2.27%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000025	Ngô Lan Anh	21/10/2006	6.3	6.5	7.8	20.6	13
2	000026	Nguyễn Đức Anh	20/02/2006	5.5	4.6	7.8	17.9	34
3	000054	Nguyễn Trọng Bằng	03/02/2006	5.5	6	6.5	18	33
4	000070	Nguyễn Tiên Dũng	21/04/2006	7	7.9	8.3	23.2	4
5	000075	Nguyễn Thị Thùy Dương	23/02/2006	6.5	6.5	6.8	19.8	21
6	000094	Nguyễn Minh Đức	04/08/2006	5.5	6.1	8.3	19.9	20
7	000095	Trần Thanh Đức	29/11/2006	6.8	6.8	7	20.6	13
8	000097	Đỗ Hương Giang	24/10/2006	7.3	6.2	8.5	22	7
9	000098	Nguyễn Hoàng Linh Giang	05/07/2006	6.5	5.7	8.8	21	10
10	000103	Lương Hoàng Hà	15/10/2006	7.3	8	8.8	24.1	1
11	000105	Phạm Thu Hà	12/07/2006	6.5	7	8	21.5	9
12	000126	Huỳnh Đăng Minh Hiếu	13/09/2006	6.5	6.2	7.8	20.5	15
13	000144	Nguyễn Mạnh Hùng	26/03/2006	6.8	4.3	4.8	15.9	44
14	000179	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	6.5	5.5	8.5	20.5	15
15	000180	Trần Đăng Khôi	17/10/2006	6.8	3.8	7	17.6	37
16	000190	Nguyễn Bảo Lâm	25/11/2006	6	7.1	5.8	18.9	27
17	000191	Đậu Thị Diệu Linh	25/05/2006	5.5	8.2	8.3	22	7
18	000192	Đinh Thị Bảo Linh	01/05/2006	6	3.4	6.8	16.2	41
19	000201	Nguyễn Trúc Linh	29/03/2006	7.8	4.7	7.8	20.3	17
20	000209	Vũ Thành Long	30/12/2006	5.5	6	4.5	16	43
21	000263	Lê Hoài Quỳnh Nguyên	15/06/2006	5.8	5.9	9.3	21	10
22	000265	Phan Đoàn Thảo Nguyên	07/03/2006	5	6.1	9.8	20.9	12
23	000272	Hồ Sỹ Nhân	30/01/2006	5.5	8.3	4.5	18.3	30
24	000280	Phạm Vũ Minh Nhật	24/12/2006	5	7.6	4.5	17.1	38
25	000282	Trần Nguyễn Minh Nhật	04/10/2006	6.5	6.3	7.3	20.1	19
26	000286	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	27/11/2006	5	4	7.3	16.3	40
27	000304	Nguyễn Nhật Phong	19/10/2006	3.3	5.7	9.3	18.3	30
28	000319	Nguyễn Thị Thu Phương	30/03/2006	6.8	7.6	5.8	20.2	18
29	000344	Vũ Như Quỳnh	10/06/2006	7	6.3	6.5	19.8	21
30	000357	Hoàng Văn Thành	31/03/2006	7	8.8	7.5	23.3	3
31	000359	Bùi Phương Thảo	13/09/2006	6	6.5	5.3	17.8	35
32	000360	Bùi Thị Phương Thảo	12/02/2006	7	8.6	7.8	23.4	2
33	000380	Nguyễn Hoàng Hà Thu	17/11/2006	8	6.2	8.8	23	5
34	000385	Hà Anh Thư	08/09/2006	8.3	2.2	8.3	18.8	28
35	000391	Trần Vũ Uyên Thư	27/10/2006	7	6.2	5.8	19	26
36	000411	Trần Hà Trang	18/08/2006	6.5	4.3	7.3	18.1	32
37	000440	Phùng Xuân Trung	09/12/2006	6	6	7.3	19.3	25
38	000452	Đàm Phương Uyên	12/08/2006	7.3	5.7	6.8	19.8	21
39	000453	Nguyễn Song Nhật Uyên	05/09/2006	6.5	4.5	8.5	19.5	24
40	000466	Nguyễn Quốc Việt	26/09/2006	7	7.1	8	22.1	6
41	000478	Lê Thị Thanh Xuân	18/07/2006	7	5.5	5.3	17.8	35
42	000414	Vũ Huyền Trang	22/04/2006	7	4.1	6	17.1	38
43	000058	Nguyễn Cao Chấn	20/12/2006	6.3	5.2	7	18.5	29
44	000081	Phạm Trần Ngọc Dao	28/11/2006	5.3	6.3	4.5	16.1	42

Điểm bình quân:

1 (2.27%)

23 (52.27%)

20 (45.45%)

0 (0%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Văn	Toán	Ng.ng ữ	Tổng	Hạng
1	000015	Đào Thị Quỳnh Anh	09/11/2006	6.8	8.8	8.3	23.9	7
2	000031	Nguyễn Trần Mai Anh	20/12/2006	6.5	7.7	8.3	22.5	12
3	000034	Phạm Vũ Mai Anh	27/12/2006	6.8	6.2	6	19	33
4	000035	Tổng Vân Anh	07/11/2006	6.8	8.4	9	24.2	6
5	000050	Trần Chí Bảo	21/04/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
6	000056	Bùi Vũ Hòa Bình	13/04/2006	7	7.6	7.8	22.4	14
7	000067	Mai Văn Dũng	11/03/2006	6.3	7	7.3	20.6	20
8	000076	Vũ Thùy Dương	01/03/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
9	000102	Lê Thị Thu Hà	03/12/2006	7	7.8	9	23.8	8
10	000128	Nguyễn Văn Hiếu	12/02/2006	7	8.1	8.3	23.4	9
11	000129	Quách Phạm Minh Hiếu	05/08/2006	6.5	6.3	7.3	20.1	26
12	000136	Nguyễn Huy Hoàng	05/02/2006	5.8	6.3	5.8	17.9	38
13	000161	Nguyễn Ngọc Dịu Hương	26/07/2006	6.5	5.5	8.3	20.3	25
14	000165	Võ Ngọc Quỳnh Hương	01/08/2006	7.5	8.4	9.5	25.4	4
15	000181	Đình Ngọc Khuê	28/12/2006	6.8	6.9	9.3	23	11
16	000185	Nguyễn Anh Kiệt	08/01/2006	6.8	4.9	7.8	19.5	31
17	000194	Lê Hoàng Gia Linh	10/05/2006	6.8	6.2	7.5	20.5	22
18	000196	Lương Thị Mai Linh	30/07/2006	7.5	5.4	6	18.9	35
19	000220	Nguyễn Xuân Mai	14/01/2006	4.5	7	8.3	19.8	28
20	000224	Phạm Duy Mạnh	16/09/2006	5	8	9.3	22.3	15
21	000237	Phạm Tiến Nam	05/04/2006	5	6.9	5.3	17.2	42
22	000260	Đào Bình Nguyên	26/03/2006	5.3	6.7	6.5	18.5	37
23	000277	Ngô Minh Nhật	01/01/2006	9	9.5	9.8	28.3	1
24	000289	Phạm Hồ Uyên Nhi	07/03/2006	7.5	3.2	8.5	19.2	32
25	000295	Vũ Hoàng Kim Nhung	19/06/2006	6.3	5	6	17.3	41
26	000311	Vũ Đình Hoàng Phúc	03/05/2006	5.5	7	8.8	21.3	16
27	000312	Đình Ngọc Phước	13/03/2006	6	8.2	6.5	20.7	19
28	000325	Khúc Minh Quân	23/04/2006	4.5	7.8	8.3	20.6	20
29	000331	Lý Thành Quý	20/10/2006	5	3.7	5.3	14	43
30	000342	Nguyễn Như Quỳnh	17/06/2006	6.8	6.9	8.8	22.5	12
31	000345	Kim Trung Sơn	03/05/2006	5.3	7.1	8	20.4	23
32	000356	Trịnh Hoàng Trúc Thanh	10/11/2006	6.5	6	6.5	19	33
33	000364	Mã Thanh Thảo	20/11/2006	5	5.4	7.5	17.9	38
34	000388	Nguyễn Anh Thư	08/03/2006	7	8.6	8.8	24.4	5
35	000399	Kiều Hùng Tiên	05/11/2006	7.5	7.6	8.3	23.4	9
36	000410	Phạm Vũ Đoan Trang	13/01/2006	5.5	5	7	17.5	40
37	000418	Phan Ngọc Bảo Trâm	24/03/2006	7.5	6.3	7.5	21.3	16
38	000423	Trần Nguyễn Bảo Trân	11/10/2006	7.8	5.5	8	21.3	16
39	000457	Võ Hoài Phương Uyên	23/11/2006	7	4.9	8.5	20.4	23
40	000470	Phạm Văn Vũ	02/04/2006	7	4.6	7	18.6	36
41	000091	Trần Hoàng Hải Đăng	04/09/2006	5	8	6.8	19.8	28
42	000257	Nguyễn Hồ Mỹ Ngọc	17/09/2006	8.5	5	6.3	19.8	28
43	000313	Trần Nguyễn Hoàng Phước	15/09/2006	6.8	5.7	7.5	20	27

Điểm bình quân:

7 (16.28%)

24 (55.81%)

11 (25.58%)

1 (2.33%)

0 (0%)

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG